

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Chương trình hành động số 98-CTr/TU, ngày 20/11/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn

Triển khai kế hoạch số 235/KH-UBND ngày 25/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn, về thực hiện Chương Trình hành động số 98-CTr/TU, ngày 20/11/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Ủy ban nhân dân huyện Bắc Sơn xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, cụ thể hóa để triển khai thực hiện đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các nội dung đề ra tại Chương Trình hành động số 98-CTr/TU, ngày 20/11/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn, phù hợp với điều kiện thực tế của trên địa bàn huyện; xác định các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng trong lĩnh vực công nghiệp phát triển, nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh, phát triển công nghiệp xanh, an toàn, mang lại hiệu quả bền vững, chủ động hội nhập, góp phần tích cực tăng trưởng trong phát triển kinh tế của huyện trong tình hình mới.

##### 2. Yêu cầu

Các cơ quan, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, có trọng tâm các nhiệm vụ, giải pháp đã được xác định.

Phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế - xã hội của huyện phải phù hợp với Quy hoạch chung của tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Tập trung phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với khoa học, công nghệ, bảo vệ môi trường và khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên đất đai, khoáng sản; gắn với công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và các lĩnh vực thương mại, dịch vụ, du lịch; bảo đảm tốt an sinh xã hội; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

#### II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU ĐẾN NĂM 2023 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

##### 1. Một số chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

- Cơ cấu kinh tế đến năm 2030: Nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 12 - 14%; công nghiệp - xây dựng chiếm 30 - 32% (trong đó, công nghiệp chiếm 18 - 20%); dịch vụ chiếm 52 - 54%; Kim ngạch xuất khẩu hàng địa phương tăng bình

quân 3,0%/năm; Thu nội địa tăng bình quân 12%/năm. Tổng số khách du lịch đạt khoảng 550 nghìn lượt người.

- Tỷ lệ lao động làm việc trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm khoảng 46%; công nghiệp - xây dựng chiếm 25%; dịch vụ chiếm 29%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 70%; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt trên 40%. Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 80%. Năng suất lao động xã hội bình quân đạt khoảng 180 triệu đồng/lao động/năm.

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%.

- Đưa vào hoạt động 01 cụm công nghiệp, tiếp tục thực hiện chủ trương quy hoạch trên địa bàn huyện có thêm từ 1 đến 2 cụm công nghiệp, với diện tích mỗi cụm công nghiệp khoảng 25ha trở lên. Cụm công nghiệp phải có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn.

## **2. Tầm nhìn đến năm 2045**

Phân đầu đến năm 2045, huyện Bắc Sơn có nền kinh tế phát triển nhanh, năng động, phát triển xanh, có thu nhập cao, góp phần bảo đảm phát triển kinh tế gắn với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh trên địa bàn huyện.

## **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

**1. Đổi mới tư duy, nhận thức và hành động quyết liệt, tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; tuyên truyền, quán triệt tạo sự đồng thuận của xã hội trong triển khai, thực hiện**

Xác định nội dung chủ yếu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa đến năm 2030 là thúc đẩy ứng dụng mạnh mẽ khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhất là thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; thực hiện chuyển đổi số toàn diện, thực chất, hiệu quả, bền vững. Cơ cấu lại các ngành nông nghiệp và dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, công nghệ số, phát triển các loại dịch vụ mới có tính liên ngành và giá trị gia tăng cao, đẩy nhanh dịch vụ hóa các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo. Giai đoạn 2031 - 2045, tập trung nâng cao chất lượng công nghiệp hóa và đẩy mạnh hiện đại hóa toàn diện trên tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế và đời sống xã hội.

Nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, doanh nghiệp và người dân; cụ thể hóa các quan điểm, gắn kết các mục tiêu, nhiệm vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa với xây dựng và thực hiện luật pháp, chính sách, quy hoạch vùng ... Thực hiện phân công, phân cấp trong quản lý nhà nước về phát triển công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ; bảo đảm nguyên tắc một cơ quan thực hiện nhiều việc, một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, gắn trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy và chính quyền các cấp, các ngành trong tổ chức thực hiện.

**2. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp theo hướng công nghệ cao, công nghiệp sạch, an toàn, thân thiện với môi trường, tập trung vào các lĩnh vực có lợi thế; nâng cao năng lực ngành xây dựng**

Phát triển công nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh, thân thiện với môi trường, tiết kiệm nguyên liệu, năng lượng, an toàn và hiện đại, gắn với cải tiến, đẩy mạnh áp dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ tiên tiến vào sản xuất, đáp ứng các tiêu chuẩn phát triển công nghiệp xanh, mang lại hiệu quả bền vững, trong đó tập trung vào các ngành, lĩnh vực có lợi thế, cơ hội phát triển như: công nghiệp chế biến, chế tạo; năng lượng tái tạo, chế biến nông lâm sản theo công nghệ tiên tiến... Chú trọng phát triển các ngành công nghiệp gia công, tái chế và sản xuất hàng hóa xuất khẩu, phát triển công nghiệp gắn với bảo vệ môi trường và khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên đất đai, khoáng sản; thúc đẩy phát triển nông nghiệp, nông thôn và thương mại, dịch vụ. Khuyến khích phát triển công nghiệp vừa và nhỏ để tận dụng nguồn nguyên liệu, nhân công tại chỗ. Thu hút các doanh nghiệp lớn đầu tư vào huyện, khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn huyện liên kết, liên doanh với doanh nghiệp để nhận chuyển giao công nghệ.

Phối hợp rà soát, đề nghị điều chỉnh, bổ sung kịp thời quy hoạch các khu Công nghiệp vào quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Theo dõi, đánh giá tình hình quản lý quy hoạch, công tác cải cách thủ tục hành chính, nhằm đẩy mạnh thu hút đầu tư hạ tầng kỹ thuật các Cụm Công nghiệp trên địa bàn, phấn đấu đến năm 2030, cơ bản đầu tư thêm được một cụm Công nghiệp đi vào hoạt động.

Tiếp tục triển khai hiệu quả chủ trương “kết hợp quốc phòng, an ninh với kinh tế, kinh tế với quốc phòng, an ninh” trong mọi lĩnh vực của kinh tế - xã hội, nhất là trong thời kỳ phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo Kết luận số 57-KL/TW, ngày 16/9/2019 của Bộ Chính trị về việc kết hợp quốc phòng, an ninh với kinh tế, kinh tế với quốc phòng, an ninh.

Nâng cao năng lực các doanh nghiệp xây dựng trên địa bàn huyện, hoạt động hiệu quả, có khả năng cạnh tranh trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn trong và ngoài tỉnh. Quan tâm phát triển ngành công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, đáp ứng cơ bản nhu cầu trong tỉnh và các vùng lân cận; hạn chế, tiến tới dừng các hoạt động sản xuất vật liệu xây dựng sử dụng không hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, gây ô nhiễm môi trường, ưu tiên phát triển vật liệu xanh, vật liệu mới thân thiện với môi trường. Đảm bảo khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản trên địa bàn huyện theo quy hoạch.

### **3. Đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; tiếp tục cơ cấu lại ngành dịch vụ dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo**

Tập trung phát triển nông nghiệp nhanh, bền vững, hiệu quả, nâng cao giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của nông sản, gắn với mở rộng thị trường tiêu thụ; bảo đảm vững chắc an ninh lương thực; phát triển kinh tế số trong nông nghiệp, nông thôn; xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng đồng bộ, phù hợp với yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa; cơ cấu kinh tế và hình thức tổ chức sản xuất hợp lý. Ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, nhất là hạ tầng thủy lợi, giao thông vận tải, hạ tầng thương mại, kho bãi, bảo quản, chế biến nông sản; đẩy nhanh xây dựng hạ tầng số và dữ liệu số nông nghiệp, nông thôn; nghiên cứu, xây dựng và chủ động kết nối với sàn giao dịch hàng hóa

cho các nông sản chủ lực trên địa bàn tỉnh.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng tăng nhanh tỷ trọng giá trị sản phẩm và lao động các ngành công nghiệp và dịch vụ. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng và giá trị sản phẩm. Quá trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với việc áp dụng công nghệ và xây dựng thương hiệu đối với nông sản, phát triển sản phẩm chủ lực có giá trị kinh tế cao, hình thành và phát triển các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, các chuỗi sản xuất liên kết, phát huy và khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế về đất đai, khí hậu, điều kiện tự nhiên; phát triển một số cơ sở nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, vùng nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ.

Hợp tác về khoa học và công nghệ trong nông nghiệp để thử nghiệm, ứng dụng và chuyển giao công nghệ tiên tiến vào sản xuất. Thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, thực chất, hiệu quả nông nghiệp, nông thôn; phát triển kinh tế số nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; ưu tiên bố trí nguồn lực và nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù để xã hội hóa, thực hiện có hiệu quả chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh.

Thúc đẩy dịch vụ hóa các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo; tiếp tục cơ cấu lại các ngành dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, công nghệ số, phát triển dịch vụ công nghệ cao, các loại dịch vụ mới của nền kinh tế số. Tập trung phát triển mạnh một số ngành dịch vụ có lợi thế như du lịch, thương mại; Xây dựng hệ sinh thái đồng bộ, hiện đại hóa và mở rộng các dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, y tế và chăm sóc sức khỏe, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, công nghiệp văn hóa và dịch vụ văn hóa, thể thao, dịch vụ thương mại...

Tăng cường xúc tiến, quảng bá và huy động tối đa các nguồn lực đầu tư phát triển du lịch; quy hoạch, tổ chức khai thác tốt các tiềm năng, thế mạnh để phát triển du lịch, nâng cao chất lượng, đa dạng hóa các loại hình du lịch mang tính đặc trưng, tăng tính cạnh tranh. Đầu tư hạ tầng và kết nối phát triển hệ thống các trung tâm, khu, điểm, tuyến du lịch. Liên kết phát triển du lịch giữa các địa phương trong và ngoài tỉnh và cả nước. Thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch và phát triển các loại hình du lịch mới có giá trị gia tăng cao.

#### **4. Tăng cường phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa**

Triển khai thực hiện kịp thời, đồng bộ các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Tiếp tục hoàn thiện và bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các hoạt động khoa học và công nghệ. Huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển khoa học và công nghệ, ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đi vào thực tiễn phục vụ đời sống sản xuất. Khuyến khích các doanh nghiệp thành lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ, ứng dụng kết quả nghiên cứu vào hoạt động sản xuất, kinh doanh. Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ gắn với các chuỗi giá trị, liên kết vùng.

Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo; hỗ trợ để khuyến khích các tổ chức, cá nhân, nhất là doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất, kinh doanh; phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Quan tâm thúc đẩy ứng dụng tiến bộ kỹ thuật công nghệ đến địa bàn các xã.

Tiếp tục quan tâm phát triển nguồn nhân lực, tập trung phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực công nghiệp, du lịch, dịch vụ, chuyên đổi số, khu vực nông nghiệp, nông thôn nhằm tạo đột phá nâng cao năng suất lao động, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Quan tâm công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho đối tượng là người dân tộc vùng sâu, vùng xa trên địa bàn huyện. Phát triển nguồn nhân lực của huyện phù hợp với yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tiếp tục triển khai các hoạt động đào tạo kiến thức, kỹ năng về khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các trường phổ thông. Chú trọng công tác đào tạo, thu hút, trọng dụng nhân tài, lao động có kỹ năng, chuyên môn cao. Xây dựng và triển khai chương trình đào tạo chuyên gia, nhân lực chất lượng cao, lao động kỹ thuật trong các lĩnh vực công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn. Quan tâm đào tạo, nâng cao trình độ lao động nông thôn, đổi mới và phát triển đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm, chuyên dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp, tăng số lượng lao động kỹ thuật có tay nghề; phát triển nhân lực nghiên cứu, chuyên gia trong nông nghiệp. Khuyến khích doanh nghiệp tham gia vào quá trình đào tạo nghề để góp phần phát triển nguồn nhân lực kỹ thuật chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp.

### **5. Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thúc đẩy đô thị hóa nhanh và bền vững, gắn kết chặt chẽ và tạo động lực cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa**

Tập trung nguồn lực để xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu phục vụ thu hút đầu tư của huyện, trong đó đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, trọng tâm là hạ tầng giao thông, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, thuận lợi cho doanh nghiệp, nhà đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh.

Tiếp tục quan tâm đầu tư hạ tầng giao thông theo hướng đồng bộ, hiện đại; trọng tâm là các tuyến đường tạo không gian phát triển mới về công nghiệp, dịch vụ. Chủ động nghiên cứu, xây dựng và triển khai các dự án đầu tư theo hình thức PPP trong lĩnh vực giao thông để kêu gọi các nhà đầu tư tham gia đầu tư, giảm gánh nặng cho ngân sách nhà nước.

Phát triển hạ tầng số, là hạ tầng nền tảng để đẩy nhanh chuyển đổi số trong mọi lĩnh vực. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp áp dụng công nghệ mới, phát triển các dịch vụ mới phục vụ người dân, doanh nghiệp và chính quyền tại khu vực đô thị, cụm công nghiệp,... Ưu tiên phát triển hạ tầng số tại khu vực đặc biệt khó khăn, để xóa dần khoảng cách về tiếp cận thông tin giữa các khu vực. Phát triển đồng bộ, hiện đại hạ tầng văn hóa, xã hội.

Tập trung xây dựng các đô thị trên cơ sở xác định rõ vai trò, chức năng của từng đô thị phù hợp quy hoạch, quy hoạch vùng; nâng cấp, phát triển các đô thị hiện hữu. Phát triển hệ thống đô thị bền vững theo hướng đô thị xanh, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai và dịch bệnh, có tính kết nối theo mạng lưới cao và gắn kết chặt chẽ với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Khuyến khích sử dụng vật liệu xanh, xây dựng và phát triển hạ tầng xanh, công trình xanh tại đô thị. Triển khai đồng bộ, quyết liệt việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, thúc đẩy giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế chất thải rắn sinh hoạt tại các đô thị; phát huy công nghệ hiện đại trong tái chế rác thải. Chú trọng xử lý nước thải sinh hoạt và chất thải rắn đô thị; kiểm soát ô nhiễm môi trường và vệ sinh môi trường ở các khu dân cư, cụm công nghiệp. Phát triển các ngành sản xuất nông nghiệp xanh phục vụ đô thị; rà soát, tổ chức di dời các cơ sở sản xuất, kinh doanh gây ô nhiễm môi trường hoặc có nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn cho người dân ra khỏi khu vực trung tâm đô thị. Huy động và sử dụng các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn đồng bộ, phù hợp với từng địa phương trên địa bàn huyện, phát huy tối đa nguồn lực và vai trò của người dân.

## **6. Phát triển các thành phần kinh tế nhằm thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa**

Thực hiện đồng bộ, quyết liệt chủ trương của Đảng về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước, phát triển doanh nghiệp tư nhân, thu hút đầu tư; coi trọng chất lượng, có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên các dự án đầu tư có công nghệ cao, bảo đảm tiêu chuẩn về môi trường, thu hút lao động có kỹ năng gắn với yêu cầu phải chuyên giao tri thức, công nghệ và quản trị.

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách khuyến khích, thu hút đầu tư. Đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư, thu hút các nhà đầu tư tham gia đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp.

Đẩy mạnh phát triển kinh tế tập thể với nhiều mô hình hợp tác, liên kết, thu hút ngày càng nhiều nông dân, hộ gia đình, cá nhân, tổ chức tham gia; góp phần nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống của các thành viên, hộ gia đình, nhất là tại các khu vực nông thôn, biên giới. Ưu tiên phát triển các tổ chức kinh tế tập thể gắn với phát triển nông nghiệp công nghệ cao, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Khuyến khích các hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; phát triển các chuỗi giá trị nông sản hàng hóa gắn với liên kết sản xuất, cung cấp dịch vụ chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; đẩy mạnh tham gia vào các chuỗi cung ứng và đưa sản phẩm nông nghiệp của huyện xuất khẩu ra nước ngoài.

## **7. Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách tài chính, tín dụng thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhanh, bền vững**

Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, huy động, phân bổ, sử dụng các nguồn lực tài chính theo nguyên tắc thị trường; tiếp tục đa dạng hóa các hình thức huy động và sử dụng nguồn lực; thúc đẩy xã hội hóa, thu hút mạnh mẽ nguồn lực đầu tư ngoài nhà nước cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo hướng lấy đầu tư

công dẫn dắt đầu tư tư nhân; ưu tiên nguồn lực tài chính nhà nước đầu tư cho phát triển hạ tầng liên kết vùng, hạ tầng năng lượng, chuyển đổi số, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo. Nâng cao hiệu quả đầu tư công; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư công, gắn trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy và chính quyền các ngành, các cấp liên quan trong sử dụng nguồn vốn đầu tư công.

Sử dụng hiệu quả các chính sách đặt hàng sản xuất và mua sắm công để thúc đẩy chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, nâng cao năng lực tự chủ về công nghệ và sản xuất. Thực hiện đồng bộ các chính sách ưu đãi về tài chính, tín dụng đủ mạnh để thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao.

**8. Quản lý, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường hội nhập quốc tế sâu rộng, hiệu quả đi đôi với bảo vệ và phát triển thị trường trong nước**

Khai thác và sử dụng tài nguyên hiệu quả, tiết kiệm gắn với bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; ưu tiên phát triển năng lượng tái tạo phù hợp với điều kiện, phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Hạn chế chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án công nghiệp nằm ngoài các cụm công nghiệp, các dự án tác động lớn đến môi trường, để đảm bảo công tác xử lý, bảo vệ môi trường. Đối với các địa bàn có khoảng cách xa với các khu dân cư, cụm công nghiệp thì định hướng quy hoạch các điểm công nghiệp tập trung gắn với vùng nguyên liệu. Khuyến khích các cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng các biện pháp sản xuất sạch hơn, tiết kiệm nguyên liệu, năng lượng, nâng cao hiệu quả sử dụng nguyên, nhiên liệu và năng lượng vào sản xuất công nghiệp; kiên quyết xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường.

**9. Phát huy giá trị văn hóa, bản lĩnh, trí tuệ con người Việt Nam, xây dựng giai cấp công nhân hiện đại, lớn mạnh; đội ngũ trí thức và doanh nhân xung kích, đi đầu trong công nghiệp hóa, hiện đại hóa; bảo đảm an sinh xã hội**

Tiếp tục phát huy và phát triển các giá trị văn hóa, con người Việt Nam và các giá trị văn hóa, truyền thống của đồng bào các dân tộc trên địa bàn huyện. Bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị các di tích văn hoá, lịch sử, cách mạng. Gắn kết chặt chẽ, hài hoà giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hoá và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Hình thành môi trường văn hóa số. Hình thành và phát triển hiệu quả các ngành công nghiệp văn hóa và dịch vụ văn hóa. Khắc phục khoảng cách chênh lệch về hạ tầng văn hóa giữa thành thị và nông thôn; chênh lệch về mức thụ hưởng văn hóa giữa các giai tầng, các nhóm xã hội, các cộng đồng dân cư.

Tập trung ưu tiên đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi phát triển mạnh mẽ giai cấp công nhân cả về số lượng và chất lượng, có bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong tình hình mới.

Đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức và phát huy vai trò đặc biệt quan trọng của đội ngũ trí thức và doanh nhân của huyện thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong tình hình mới, xây dựng văn hóa kinh doanh giàu bản sắc và hội nhập quốc tế. Chú trọng, nâng cao khả năng lãnh đạo, quản lý của đội ngũ doanh nhân, am hiểu pháp luật, có tư duy nhạy bén trong điều hành, có khả năng ứng phó với các rủi ro, tìm kiếm, mở rộng thị trường góp phần thúc đẩy công nghiệp, hiện đại hóa trên địa bàn.

Quan tâm đến an sinh xã hội, nhất là về chăm sóc sức khỏe, thực hiện hiệu quả hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đến toàn dân. Triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, bảo đảm mức sống tối thiểu và các dịch vụ cơ bản; khuyến khích các mô hình sản xuất và dịch vụ có sự tham gia của các hộ nghèo, cận nghèo. Thực hiện đầy đủ các chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, trợ giúp các đối tượng yếu thế trong xã hội, các chính sách về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; quan tâm công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ quyền lợi của trẻ em; phát động rộng rãi các phong trào nhân đạo, từ thiện... Thực hiện tốt các chủ trương, chính sách về dân tộc, tôn giáo.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn căn cứ Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình, lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện Kế hoạch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn, về thực hiện Chương Trình hành động số 98-CTr/TU, ngày 20/11/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn và Kế hoạch của UBND huyện; lồng ghép việc xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với đặc điểm, điều kiện tình hình thực tiễn của từng cấp, ngành, địa bàn, cơ quan, đơn vị.

**2.** Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của Kế hoạch này, định kỳ đánh giá kết quả thực hiện, tổng hợp báo cáo UBND huyện và Tỉnh theo yêu cầu.

**3.** Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này nếu có phát sinh, vướng mắc đề nghị các đơn vị chủ động đề xuất, báo cáo về UBND huyện (qua Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện) để tổng hợp, báo cáo UBND huyện xem xét, quyết định./.

***Nơi nhận:***

- Thường trực Huyện uỷ;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Văn phòng HĐND&UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VP, KTHT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lộc Quang Hoà**